

Số: 01/2020/QĐ-HNGĐPT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng tham gia phiên tòa phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền và ông Trần Quốc Cường

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
hợp:** Ông Đoàn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên cao cấp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum bị kháng nghị như sau:

Ngày 07/5/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 440/QĐKNPT-VKS-HNGĐ, kháng nghị đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum vì: “*Điểm c khoản 2 Điều 478 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: “Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cá nhân cư trú ở nước ngoài trong các trường hợp sau đây: ...c) Giấy tờ, tài liệu do công dân Việt Nam ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt có chữ ký của người lập giấy tờ, tài liệu đó và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam”. Điều 5 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ “về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch” quy định: “3. Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự và Cơ quan khác được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là Cơ quan đại diện) có thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực các việc quy định tại các Điểm a, b và c Khoản 1 Điều này. Viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự ký chứng thực và đóng dấu của Cơ quan đại diện”. Như vậy, hiện tại bị đơn Đỗ Thị D cư trú ở nước ngoài, các giấy tờ tài liệu do chị D gửi về không có giấy tờ, tài liệu nào được lập bằng tiếng nước ngoài nên không cần thiết phải hợp pháp hóa lãnh sự. Nhưng trong vụ án này các giấy tờ tài liệu do chị D lập ở nước ngoài bằng tiếng Việt có chữ ký của chị D (đã được cơ quan giám định của Việt Nam kết luận) phải được Cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Nhật Bản công chứng, chứng thực chữ ký của chị D mới đảm bảo giá trị pháp lý để được Tòa án Việt Nam công nhận. Nhưng Tòa án tỉnh Kon Tum chưa có văn bản yêu cầu bị đơn cung cấp văn bản hợp pháp hóa lãnh sự*

hoặc công chứng, chứng thực đối với các tài liệu do bị đơn cung cấp là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 96 và Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự 2015”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng công bố Quyết định số 11/QĐ-VKS-DS ngày 27/02/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, nội dung rút toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 440/QĐKNPT-VKS-HNGĐ ngày 07/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vì: *Xét thấy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 BLTTDS; khoản 2 Điều 2 Nghị định 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính Phủ về “Chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự” và Điều 7 Luật tương trợ tư pháp năm 2007 quy định: “Tòa án Việt Nam công nhận giấy tờ, tài liệu do cá nhân cư trú ở nước ngoài lập trong trường hợp: “Giấy tờ, tài liệu do công dân Việt Nam ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt có chữ ký của người lập giấy tờ, tài liệu đó và đã được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam”. Hiện tại, chị D đang làm việc tại Nhật Bản. Ngày 30/5/2018, Tòa án sơ thẩm đã gửi Công văn số 727/TAND-CV đề nghị Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản tổng đạt các văn bản tố tụng yêu cầu chị D viết bản tự khai trình bày về việc khởi kiện của anh T. Ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum nhận được 02 bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của chị D (không ghi rõ ngày tháng, bì thư đề ngày 01/8/2018). Các bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt do chị D viết tay bằng tiếng Việt, trên bì thư ghi rõ họ tên, địa chỉ của chị D, có tem và dấu nơi gửi của nước sở tại. Tại kết luận giám định số 98/GĐTP-2018 ngày 18/9/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận chữ viết, chữ ký trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt mà chị D gửi về và chữ ký, chữ viết “Đỗ Thị D” trong Giấy đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã Đăk Hà cấp ngày 22/12/2006 là do cùng một người viết, ký ra. Do đó, có cơ sở để khẳng định các tài liệu này không cần phải hợp pháp hóa lãnh sự và các bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt là do chính chị D viết ra. Tương tự như trên, đối với Bản tự khai chị D viết ngày 27/3/2019, Tòa án nhận ngày 11/4/2019, chị D tự tay viết bằng tiếng việt, không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam, không được trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký. Tại Bản khai này, chị D thay đổi nội dung từ việc “Chị nhận Chị sẽ trả nợ chung; tài sản chung thuộc về chị” sang việc “vợ chồng Chị sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung”, còn đối với việc ly hôn, chị D vẫn đồng ý ly hôn với anh T như ban đầu, đồng thời, về con chung và về tài sản chung, nợ chung, chị D và anh T thống nhất Anh Chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác nếu sau này không thỏa thuận được. Ngoài ra, Tòa án đã tổng đạt bản án sơ thẩm cho chị D ở Nhật Bản. Theo tờ Tra cứu định vị bưu*

phẩm thì Bản án sơ thẩm đã có người nhận vào ngày 16/5/2019, đến nay chị D không có ý kiến gì về Bản án sơ thẩm, anh T cũng không có đơn kháng cáo đối với bản án. Như vậy, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm nêu trên không xâm phạm đến quyền lợi của các bên, do đó việc kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, có thể kéo dài vụ án không cần thiết.

Căn cứ vào các Điều 335 và 341 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 04/TBTL-TA ngày 03/12/2019 về “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị D:

Địa chỉ hiện tại: JaPan.

2. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 01/2019/HNGĐ-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Vụ pháp chế & quản lý khoa học TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân